

Bản án số: 173/2023/HS-PT
Ngày 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trầm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 176/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Trần Quang T và bị cáo khác do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 185/2023/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Trần Quang T (tên gọi khác: N) sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án:

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2007/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2007, Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25 tháng 9 năm 2018.

Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2021, Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 08 tháng 01 năm 2023.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quang T2 (tên gọi khác: T3) sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 01 tháng 02 năm 2018, bị cáo bị Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 25 tháng 12 năm 2018.

Nhân thân:

Năm 2013, bị Toà án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2013/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21 tháng 01 năm 2014.

Năm 2021, bị cáo bị Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2021.

Năm 2021, bị cáo bị Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cuồng đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2021/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 04 (bốn) năm tù. Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam P, Cục C, Bộ C1.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, 02 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Quang T và Trần Quang T2 là anh em ruột. Bị cáo Trần Quốc H1 là anh em chú bác của bị cáo T và T2.

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 08 tháng 12 năm 2019, trong lúc các bị cáo T, T2 và H1 cùng uống rượu tại nhà của bị cáo T thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do có mâu thuẫn với ông Mai Minh H2 ở đối diện nhà của bị cáo T2 nên bị cáo T2 rủ bị cáo T và bị cáo H1 đi đánh ông Mai Minh H2 thì cả hai đồng ý. Bị cáo T2 đi vào phòng ngủ lấy 01 dao tự chế rồi cùng với bị cáo T và bị cáo H1 đi đến nhà của ông Mai Minh H2 nhưng không

gặp ông H2 nên các bị cáo đi về. Trong lúc các bị cáo qua đường thì ông Nguyễn Văn H3 điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-343.28 chở ông Phan Thành H4 chạy đến nhìn thấy nên bóp còi. Bị cáo T2 dùng dao chém 01 cái vào cửa kính bên trái làm bể cửa kính, bị cáo T nhất cục đá bên lề đường ném vào kính chắn gió phía trước làm bể kính chắn gió, bị cáo H1 nhìn thấy ông phuộc xe bên đường nên nhặt lên đập 02 cái vào kính bên phải xe ô tô và làm rớt phuộc xe vào bên trong cabin của xe ô tô, sau đó các bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương. Ông Nguyễn Văn H3 đến Công an phường T trình báo sự việc, Công an phường lập hồ sơ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42a/KLTS-TTHS ngày 22 tháng 3 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xác định: Kính chắn gió trước, loại kính 02 lớp xe ô tô ben nhãn hiệu Hyundai 15 tấn có giá trị 2.767.000 đồng/tám; Kính gió cửa bên phải, trái (loại tay quay chỉnh kính) loại kính trong của xe ô tô ben nhãn hiệu Hyundai 15 tấn có giá trị 1.083.000 đồng/tám ($2 \times 1.083.000 \text{ đồng} = 2.166.000 \text{ đồng}$), tổng trị giá thiệt hại là 4.933.000 đồng.

Đối với xe ô tô biển số 61C-343.28 qua xác minh xe ô tô do ông Nguyễn Văn R là cha ruột của ông Nguyễn Văn H3 đứng tên chủ sở hữu. Ông R đã nhận lại ô tô biển số 61C-343.28 và không có yêu cầu gì khác.

Ngoài hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản nêu trên, bị cáo Trần Quang T còn thực hiện hành vi cố ý gây thương tích như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 10 tháng 01 năm 2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô đến đối diện quán B thuộc khu phố K, phường T, thành phố T để uống bia. Khi đến quán, bị cáo T dựng xe mô tô dưới lòng đường, lúc này ông Ngô Trường A là bảo vệ của quán bia yêu cầu bị cáo T đưa xe vào bãi xe nhưng bị cáo T không đồng ý. Bị cáo chửi ông A và dùng tay phải đánh vào mũi của ông A nhưng được mọi người xung quanh can ngăn. Sau đó bị cáo T đi bộ về nhà lấy một dao Thái Lan quay lại vị trí ông A đang đứng giữ xe rồi chạy đến cầm dao Thái Lan trên tay phải đâm 01 cái nhưng ông A dùng tay đỡ được nên không trúng. Bị cáo T tiếp tục dùng dao đâm thêm 01 cái trúng vào ngón tay giữa bàn tay trái của ông A. Lúc này, ông A đẩy bị cáo T ngã xuống đường rồi bỏ chạy về hướng ngã tư chợ T, bị cáo T đuổi theo được khoảng 100 mét thì không đuổi theo nữa mà đến lấy xe mô tô đang dựng rồi điều khiển xe về nhà, trong quá trình điều khiển xe về nhà bị cáo đã vứt bỏ con dao gây án, hiện không thu hồi được. Ông A đến Công an phường T trình báo sự việc bị gây thương tích, Công an phường T mời bị cáo T về trụ sở làm việc, quá trình làm việc bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/2023/GDPY ngày 13 tháng 01 năm 2023, Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Ngô Trường A là 01% (một phần trăm).

Tại Bản án số 185/2023/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Quang T2 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2021/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 12 năm 2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Quốc H1 08 (tám) tháng tù tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng số 16/QĐ/VKSBD, đề nghị áp dụng thêm tình tiết tái phạm nguy hiểm, sửa Bản án số 185/2023/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng:

Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quang T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tăng hình phạt đối với bị cáo T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Xác định bị cáo Trần Quang T2 có 01 tiền sự: Ngày 01 tháng 02 năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 03/2018/XLHC-QĐ, bị cáo chấp hành xong ngày 25 tháng 12 năm 2018; tăng hình phạt đối với bị cáo T2 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong quá trình sơ thẩm. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: khoảng 18 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2019, tại khu phố K, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Quang T dùng đá ném, bị cáo Trần Quang T2 dùng dao tự chế chặt và bị cáo Trần Quốc H1 dùng phuộc xe mô tô đập vào xe ô tô làm bể cửa kính chắn gió phía trước, bên phải và bên trái của xe ô tô biển số 61C-343.28 do ông Nguyễn Văn H3 điều khiển. Tổng trị giá các phụ tùng được thay mới và sửa chữa theo kết luận định giá là 4.933.000 đồng.

Ngoài hành vi nêu trên, vào khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trước quán B thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Quang T sử dụng 01 dao Thái Lan đâm trúng vào ngón tay giữa bàn tay trái của ông Ngô Trường A gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T xác định bị cáo “Tái phạm”, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08 tháng 01 năm 2023, đến ngày 10 tháng 01 năm 2023 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại và đập phá

xe của bị hại là xâm hại đến sức khỏe, tài sản của các bị hại, hành vi đó là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2007/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2007, Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Quang T 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25 tháng 9 năm 2018; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2021, bị cáo T bị Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08 tháng 01 năm 2023. Đến ngày 08 tháng 12 năm 2019, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời điểm này bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án trên nên thuộc trường hợp “Tái phạm” theo khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trên đối với bị cáo T là có thiếu sót, dẫn đến việc áp dụng hình phạt chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Vào ngày 01 tháng 02 năm 2018, bị cáo Trần Quang T2 bị Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 03/2018/XLHC-QĐ, bị cáo chấp hành xong ngày 25 tháng 12 năm 2018. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính, đến ngày 08 tháng 12 năm 2019, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, như vậy thời điểm này bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên xác định Quyết định số 03/2018/XLHC-QĐ là tiền sự của bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm lại xác định đây là nhân thân của bị cáo là không đúng. Đồng thời, trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, bị cáo T2 là người rủ rê các bị cáo T, H1 đi đánh nhau, chuẩn bị hung khí là dao tự chế và là người đập phá tài sản của bị hại đầu tiên, khởi đầu cho việc các bị cáo khác đập phá tài sản của bị hại nên bị cáo T2 có vai trò cao nhất trong vụ án. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T2 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhẹ so với hành vi phạm tội của các bị cáo khác và chưa đánh giá, xem xét đến tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm khi quyết định hình phạt. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc hơn đối với hành vi phạm tội của bị cáo T2 nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và đảm bảo nguyên tắc quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm.

Đối với tội “Cố ý gây thương tích” do bị cáo Trần Quang T thực hiện thể hiện sự hung hăng, côn đồ, coi thường sức khỏe của người khác, sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Ngoài ra, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T xác định bị cáo “Tái phạm”, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội

“Chống người thi hành công vụ”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08 tháng 01 năm 2023, chỉ cách 02 ngày sau là vào ngày 10 tháng 01 năm 2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như chưa xem xét, đánh giá về nhân thân, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo.

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quang T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tăng hình phạt đối với bị cáo T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời, xác định nhân thân của bị cáo Trần Quang T2 có 01 tiền sự và tăng hình phạt đối với bị cáo T2 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” để quyết định hình phạt nghiêm khắc hơn nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 16/QĐ/VKSBD ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2023/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với các bị cáo Trần Quang T, Trần Quang T2.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 04

(bốn) 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Quang T2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2021/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, buộc bị cáo T2 phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 12 năm 2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT I);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Trại giam Phước Hòa, Cục C10, Bộ Công an;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (6);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, HTHT, 35.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn